

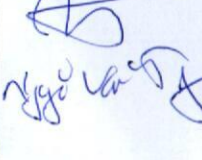
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thiết kế mạch điện tử (228307) - Nhóm 03**

CBGD: **Nguyễn Văn Trung (280028)**

Số SV có mặt: 14.....
Số bài thi: 14.....
Số tờ giấy thi: 14.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121230004	NGUYỄN THẾ BẢO	27/01/2003	CCQ2123A			Bảo	6.9	6.0	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121230008	NGUYỄN CAO CƯỜNG	05/07/2003	CCQ2123A			Cuong	7.5	7.0	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121230015	TRẦN ĐÌNH DIỆU	07/05/2003	CCQ2123A			Diêu	7.2	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121060045	NGUYỄN SỸ THÀNH	13/05/2003	CCQ2106B			Doat	8.2	7.0	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2119230004	PHÙNG THẾ HÙNG	17/05/2001	CCQ1923A			Hung	8.1	7.0	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121060039	NGUYỄN ĐẶNG KHOA	03/12/2003	CCQ2106B			Khoa	7.5	7.0	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121230003	HỒ TRUNG KIÊN	27/07/2000	CCQ2123A			Ken	6.8	5.0	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121230002	ĐÌNH HOÀNG LUÂN	10/03/2003	CCQ2123A			Luan	7.4	6.0	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121230010	ĐỖ MINH NAM	21/09/2003	CCQ2123A			Nam	7.6	6.0	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121230005	TRẦN LONG NGUYỄN	14/11/2003	CCQ2123A							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121230013	VŨ ĐÌNH HOÀNG PHÚC	13/11/2003	CCQ2123A							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121060038	DƯƠNG PHÚ QUÝ	06/06/2003	CCQ2106B			Quy	7.9	5.5	6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121060046	ĐOÀN VĂN THANH	15/11/2003	CCQ2106B			Thanh	7.8	7.5	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121230014	PHẠM NGỌC THẮNG	09/03/2003	CCQ2123A							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121230001	HUỖNH NGUYỄN TRƯỜNG	03/04/2003	CCQ2123A			Truong	7.5	5.5	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121230011	VÕ QUỐC VIỆT	03/08/2002	CCQ2123A			Viet	7.3	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121060037	PHAN TRUNG VINH	23/02/2003	CCQ2106B			Vinh	7.9	8.5	8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9